

Bản án số:100/2021/HSST
Ngày: 14-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Duy T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 09/12/1976, tại U, Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Thôn 6B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ T (Vũ Trí T) (đã chết) và bà Bạch Thị N; vợ: Vi Thị Th, sinh năm 1983; con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/5/2000 bị TAND thị xã Uông Bí (Nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” đã thi hành án xong. Ngày 20/6/2000 bị TAND thị xã Uông Bí (Nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” đã thi hành án xong; bị cáo bị bắt truy nã ngày 15/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:*** 1. Anh Vũ Đình H, sinh năm: 1986; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, trại giam số 6, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2005 đến tháng 3/2006, trên địa bàn thị xã U (Nay là thành phố U) các đối tượng Vũ Đình H, Bùi Trung H (Bùi Văn H) và Đoàn

Văn N đã nhiều lần mua ma túy loại Heroine của Vũ Duy T, mục đích để sử dụng, cụ thể:

Khoảng giữa tháng 12/2005, Vũ Đình H có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine, nên đã đến khu vực cổng bệnh viện V-T, thuộc phường T, thành phố U để tìm mua ma túy về sử dụng. Gặp Vũ Duy T, H bảo với T mua 100.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và đưa cho H 02 gói giấy bạc nhỏ, bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine, sau đó nhận 100.000 đồng của H. Tiếp đến khoảng tháng 02/2006, H đang đi chơi thì gặp T tại ngã tư L, thuộc phường Y, thành phố U, H hỏi mua của T 50.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine, T đồng ý. T nhận 50.000 đồng của H, rồi lấy từ trong túi áo đang mặc trên người đưa cho H 01 gói giấy bạc màu vàng đựng ma túy. Số ma túy mua được của T, H đã sử dụng hết cho bản thân.

Khoảng tháng 02/2006, Bùi Trung H đang đi chơi tại khu vực ngã tư L, phường Y, thì gặp T. H hỏi mua của T 50.000 đồng tiền ma túy Heroine, T đồng ý. T cầm tiền, rồi lấy từ trong người ra đưa cho H 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine. H lấy ma túy đi sử dụng cho bản thân hết. Tiếp đến khoảng thời gian từ ngày 20 đến 21/3/2006, H đang ngồi chơi cùng với bạn tên Trần Văn V (sinh năm 1974, trú tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố U) tại khu vực cổng bệnh viện V-T thì gặp T. Khi biết T chuẩn bị sang thành phố Hải Phòng để mua ma túy, H đưa cho T 260.000 đồng nhờ T mua hộ ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, T đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T quay lại cổng bệnh viện V-T gặp H, đưa cho H 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine, sau đó T bỏ đi. Số ma túy mua được, H sử dụng cho bản thân hết.

Khoảng 13 giờ một ngày đầu tháng 3/2006, Đoàn Văn N đang đi chơi ở khu vực cổng bệnh viện V-T thì gặp T. Tại đây, N hỏi mua của T 40.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine. T đồng ý nhận tiền của N, rồi lấy từ trong túi áo đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa ma túy Heroine. N cầm gói ma túy vừa mua được đem đi sử dụng cho bản thân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định Bùi Trung H, Vũ Đình H và Đoàn Văn N đã mua ma túy của Vũ Duy T như nội dung trên. Ngày 31/3/2006, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với Vũ Duy T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên T đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã theo quy định.

Ngày 15/6/2021, T bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bắt theo Lệnh truy nã và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Duy T khai nhận: Do thời gian đã lâu, nên không nhớ chi tiết tên từng đối tượng nghiện mà T đã bán ma túy. T khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 12/2005 đến đầu năm 2006, T nhiều lần sang khu vực đường tàu, thành phố Hải Phòng mua ma túy, loại Heroine về bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thị xã U (Nay là thành phố U). Địa điểm bán ma túy là ở khu vực ngã tư L, phường Y, thành phố U và khu vực cổng bệnh viện V-T. T thường cắt một nửa số ma túy mua được để sử dụng cho bản thân, phần còn lại bán cho các đối tượng nghiện khác. Ngoài ra có lần T cũng mua hộ ma túy cho người nghiện khác, sau đó đều giữ lại một phần ma túy để sử dụng cho bản thân, coi như là công đi mua ma túy.

Tại Cáo trạng số: 109/CT- VKSUB ngày 30/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, 2 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của những người làm chứng các anh Vũ Đình H, Bùi Trung H và Đoàn Văn N, phù hợp với biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2005 đến tháng 3/2006, trên địa bàn thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Duy T có hành vi nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể:

Khoảng giữa tháng 12/2005, đầu tháng 3/2006 và khoảng ngày 20 đến 21/3/2006, tại khu vực cổng bệnh viện V-T, thuộc phường T, thành phố U, T bán cho Vũ Đình H 02 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, bán cho Đoàn Văn N 01 gói ma túy Heroine với giá 40.000 đồng, bán cho Bùi Trung H 01 gói ma túy Heroine giá 260.000 đồng. Khoảng tháng 2/2006 tại ngã tư L, phường Y, thành phố U, T tiếp tục bán cho Vũ Đình H 01 gói ma túy Heroine với giá 50.000 đồng, bán cho Bùi Trung H 01 gói ma túy Heroine với giá 50.000 đồng. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, nên HĐXX căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 để xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành

vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và cộng đồng dân cư, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản công dân” nhưng không lấy đó để làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

** Tình tiết tăng nặng:* Không có

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng (được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba), nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Mua, bán ma túy chỉ nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, nên HĐXX miễn hình phạt phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng bán ma túy cho bị cáo không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đề cập xử lý. Đối với các đối tượng N, Vũ, H đã chết; đối tượng H đang chấp hành án tại Trại giam số 6, huyện T, tỉnh Nghệ An có hành vi mua ma túy của T nhưng đã sử dụng hết nên không đề cập.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Duy T** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 .

Xử phạt: Vũ Duy T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/6/2021.

2. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Duy T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

3. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

Vũ Huy H